TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC H** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 5 - 2024
"Về việc xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Minh Sơn
Ông Đào Văn Tươi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023. Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Văn Út O, sinh năm 1986 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Chót Dung, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1973 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2023 và các lời khai của nguyên đơn anh Ngô Văn Út O trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Trần Thị H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2022, hôn nhân giữa tôi và chị H là tự nguyện.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống với nhau không hòa hợp, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng

sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì bền lâu được nên tôi yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Trần Thị H, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho chị H biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2023 nhưng chị H không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ chị H để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị H không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh O. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng chị H vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Trần Thị H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của anh Ngô Văn Út O khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị H nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh O và chị H kết hôn ngày 08/11/2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đối với chị H, Tòa án đã triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng chị H vắng mặt không lý do, đồng thời chị H cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ chị H đồng ý với yêu cầu của

anh O. Hội đồng xét xử xét thấy, anh O và chị H đã ly thân từ năm 2022 đến nay thời gian dài nhưng chị H không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh O được ly hôn với chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh O trình bày vợ chồng không có tài sản chung, chị H không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì anh O và chị H có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Anh O trình vợ chồng không có nợ chung, chị H không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Ngô Văn Út O được ly hôn với chị Trần Thị H.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh O phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh O có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0014807 ngày 11/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc H được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- THADS huyện Ngọc H;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính